

Vườn Quốc gia Núi Chúa

Tên khác:

Rừng khô Ninh Hải, Rừng khô Phan Rang, Rừng khô hạn Núi Chúa

Tỉnh:

Ninh Thuận

Diện tích:

29.865 ha

Toa độ:

11°35' - 11°48' N, 109°04' - 109°14' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đông Nam Bộ

Có quyết định của Chính phủ:

Có

Đã thành lập Ban Quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Núi Chúa là khu bảo tồn thiên nhiên theo Quyết định 194/CT ngày 09/08/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, với tên gọi Rừng Khô Phan Rang có diện tích 1.000 ha. Khu bảo tồn thiên nhiên thuộc huyện An Phước (nay là Ninh Phước). Tuy nhiên, rừng của khu Rừng Khô Phan Rang đã bị phá hủy nghiêm trọng trong những năm giữa thập kỷ 90. Do vậy, Sở NN&PTNT tỉnh Bình Thuận đã lựa chọn một vùng ven biển ở phía bắc có hệ sinh thái rừng khô hạn, với trung tâm là Núi Chúa để thiết lập một khu bảo tồn thay thế (Lê Trọng Trãi pers. comm.).

Trong năm 1997, Phân viện Điều tra Quy hoạch Rừng đã xây dựng dự án đầu tư và đổi tên thành Khu Bảo tồn Thiên nhiên Rừng khô hạn Núi Chúa (Anon. 1997). Dự án đầu tư này đã được Bộ NN&PTNT phê chuẩn ngày 12/01/1998 theo Quyết định số 243/BNN-PTLN và UBND tỉnh Ninh Thuận phê chuẩn ngày 01/04/1998 theo Quyết định số 659/QĐ-UBND. Cũng trong tháng 4/1998, UBND tỉnh đã thành lập Ban Quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên với 30 cán bộ, trong đó có 18 cán bộ kiểm lâm hoạt động tại một văn phòng và trạm kiểm lâm (Chi cục Kiểm lâm Ninh Thuận, 2000).

Tổng diện tích của khu bảo tồn thiên nhiên theo dự án đầu tư là 29.673 ha. Tuy nhiên, khi phê chuẩn dự án đầu tư, Bộ NN&PTNT đã quyết định chuyển 5.320 ha

ra khu vực vùng đệm, do đó diện tích của vùng bảo tồn thiên nhiên chỉ còn 24.353 ha, trong đó phân khu bảo vệ nghiêm ngặt có diện tích 16.087 ha, phân khu phục hồi sinh thái có diện tích 8.261 ha và phân khu hành chính dịch vụ là 5 ha. Thêm vào đó, một vùng đệm có diện tích 11.200 ha cũng được xác định (Anon. 1997).

Ngày 9/07/2003, Khu BTTN Núi Chúa được chuyển hạng thành VQG Núi Chúa theo Quyết định số 134/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Theo Quyết định này diện tích của VQG là 29.865 ha, trong đó phân khu bảo vệ nghiêm ngặt là 16.087 ha, phân khu phục hồi sinh thái 6.421 ha và phân khu hành chính dịch vụ là 5 ha. VQG Núi Chúa có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT với diện tích 29.865 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Địa hình và thủy văn

VQG Núi Chúa thuộc các xã Khánh Hiệp và Khánh Hải, huyện Ninh Hải trong vùng ven biển Nam Trung Bộ Việt Nam. VQG nằm trên một mỏm núi rộng nhô ra biển Đông nằm giữa vịnh Cam Ranh và vịnh Phan Rang. Địa hình của VQG chủ yếu là đồi núi với độ cao từ mặt biển lên đến 1.040 m ở đỉnh Núi Chúa là trung tâm của VQG. Hệ thống thủy văn trong VQG được hình thành bởi hàng loạt các khe suối ngắn chảy theo các sườn dốc. Hầu hết các khe suối đều cạn nước trong

mùa khô do khu vực này nằm trong vùng có lượng mưa thấp nhất ở Nam Trung Bộ Việt Nam; lượng mưa hàng năm của VQG chỉ vào khoảng 650mm.

Đa dạng sinh học

Thảm thực vật nguyên thủy của VQG Núi Chúa là hỗn hợp của rừng thường xanh, rừng nửa rụng lá và rừng rụng lá. Tuy nhiên, phần lớn rừng tự nhiên ở khu vực này đã bị phá hủy trong những năm đầu của thập kỷ 90 do khai thác quá mức. Hiện nay, kiểu rừng nguyên sinh còn lại duy nhất là rừng thường xanh phân bố ở phía bắc VQG ở độ cao trên 800 m so với mặt biển. Những vùng rừng thứ sinh khá rộng thường phân bố ở các đai thấp hơn. Phần phía nam của khu bảo tồn ở độ cao từ 150 - 800 m là các trảng cây bụi ưu thế bởi các loài cây có gai nhọn. Kiểu sinh cảnh này chỉ thấy ở những vùng có khí hậu khô và nóng. Đây là kiểu sinh cảnh có rất ít đại diện trong hệ thống các khu bảo vệ hiện có của Việt Nam.

Trong năm 1994, trường Đại học Lâm nghiệp Xuân Mai đã tiến hành điều tra khu hệ động vật VQG Núi Chúa. Theo Phạm Nhật (1994), số lượng đáng kể các loài chim và thú có tầm quan trọng bảo tồn Quốc tế đã được ghi nhận trong đợt khảo sát này như Voọc vá chân đen *Pygathrix nemaeus nigripes*, Cu li nhỏ *Nycticebus pygmaeus*, Gấu ngựa *Ursus thibetanus*, Gấu chó *U. malayanus* và Mang lớn *Muntiacus vuquangensis* và Gà lôi hồng tía *Lophura diardi*. Tuy nhiên, với mật độ dân số quá cao trong vùng và mức độ săn bắn quá mạnh mẽ, hiện trạng của các loài tại khu vực hiện không rõ.

Trong vài năm qua, Núi Chúa là nơi thu hút tập trung một số các đợt điều tra của WWF - Chương trình Đông Dương. Kết quả của các cuộc điều tra đã cho thấy, VQG Núi Chúa không chỉ quan trọng đối với công tác bảo tồn các loài động vật trên cạn mà còn quan trọng cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học biển. Các ví dụ điển hình là trong khu vực tồn tại một số bãi biển là nơi làm tổ của số lượng nhỏ các loài Rùa biển. Ngoài ra, các loài san hô đặc biệt đa dạng với 307 loài đã được ghi nhận, nhìn chung các loài này đang có điều kiện sống lý tưởng (WWF, 2003). Đợt điều tra gần đây nhất đã xác định được 46 loài mới cho Việt Nam và xác định cấu trúc quần xã san hô ở đây hoàn

toàn khác so với các khu vực khác tại Việt Nam (WWF, 2003).

Các vấn đề về bảo tồn

Tổng số có 28.863 nhân khẩu đang sống bên trong VQG Núi Chúa và còn 24.546 nhân khẩu sống ở vùng đệm. Thành phần dân tộc chủ yếu của các dân cư ở đây là người Kinh, Chăm và Gia Rai. Tình hình kinh tế xã hội của khu vực rất khó khăn, đặc biệt là những người dân sống bên trong VQG trung bình thiếu ăn 6 tháng mỗi năm. Việc phá rừng làm nương rẫy là vấn đề nổi trội tại vùng Núi Chúa; tổng cộng có hơn 600 ha ruộng, hơn 2.500 ha nương rẫy và hơn 750 ha cây công nghiệp trong ranh giới VQG (Chi cục Kiểm lâm Ninh Thuận, 2000). Một mối đe dọa lớn nữa theo Chi cục Kiểm lâm Ninh Thuận là khí hậu quá khắc nghiệt dẫn đến rừng rất dễ bị cháy trong mùa khô.

Từ năm 2001, WWF chương trình Đông Dương đã tài trợ các chương trình giám sát Rùa biển làm tổ trên bãi biển do các cộng đồng địa phương thực hiện.

Các giá trị khác

Chưa có thông tin.

Các dự án có liên quan

Hiện nay, nguồn kinh phí cho mọi hoạt động lâm nghiệp tại VQG Núi Chúa đều được lấy từ kinh phí của Chương trình 661. Trong giai đoạn 1994-1998, nguồn kinh phí này là từ Chương trình 327 (Chi cục Kiểm lâm Ninh Thuận, 2000).

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Núi Chúa hiện phù hợp để được nhận tài trợ VCF do đáp ứng được các tiêu chí A, B và C.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	SA4- Vùng đất thấp khô hạn ven biển Cam Ranh
A _{II}	
B _I	Quyết định số 134/TTg ngày 09/07/2003
B _{II}	Vườn Quốc gia
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	Ban quản lý đã thành lập
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Anon. (1997) "Investment plan for Rung Kho Han Nui Chua Nature Reserve, Ninh Hai district, Ninh Thuan province". Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City Sub-FIPI. In Vietnamese.

Pham Nhat (1994) "Faunal resources of Rung Kho Ninh Hai Nature Reserve, Ninh Thuan province". Unpublished report to Xuan Mai Forestry College. In Vietnamese.

Vietnam News (2002) Forest and marine national park to open. Vietnam News 7 December 2002.

Vietnam News (2002) Nui Chua houses rare critters. Vietnam News 12 October 2002.

WWF (2003) Reef-building corals and coral communities of Nui Chua National Park, Ninh Thuan, Vietnam. Hanoi: WWF Indochina Programme.

